

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HS-ST

Ngày: 31/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hà và Ông Bùi Đình Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 09/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn T**; sinh ngày: 11/4/1984; nơi cư trú: Thôn HX, xã TV, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Ngô Văn B, sinh năm 1958 và bà Trần Thị L, sinh năm 1958; anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và 02 con; tiền sự: Không có; tiền án: Có 02 tiền án (ngày 09/11/2011 bị TAND thị xã TDM, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/10/2012 chấp hành xong bản án; ngày 10/01/2014 bị TAND thị xã DA, tỉnh Bình Dương xác định tái phạm và xử 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 25/4/2015 chấp hành xong bản án. Nhân thân: Ngày 25/8/2006, bị TAND Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, ngày 28/02/2007 chấp hành xong bản án; Ngày 09/9/2016 bị TAND thị xã DA, tỉnh Bình Dương xác định tái phạm nguy hiểm và xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành bản án tại Trại giam TĐ, tỉnh Bình Thuận; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh

theo lệnh trích xuất số 4998 ngày 19/7/2017 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ công an; có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1998; nơi cư trú: Khối 9, phường BH, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Anh Phan A; sinh năm 1982; nơi cư trú: TDP4, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đức A; sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm ĐS, xã SB, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Ông Ngô Văn B; sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn HX, xã TV, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

3. Anh Lê Xuân H; sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm 4, xã SB, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

4. Anh Lê Văn T; sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm T, xã NK, huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngô Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 17 giờ ngày 29/8/2015, trong lúc đi chơi với Lê Xuân H, Lê Văn Th thì Ngô Văn T gọi điện thoại nói với Trần Đức A: “Lấy vam chạy xuống Nầm”, A đồng ý rồi đi gặp Đào Xuân Tr lấy “vam”, sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 38K1-188.90 xuống ngã ba Nầm huyện HS gặp T, Th và H. Lúc này, A đưa chiếc “vam” phá khóa cho T giữ rồi điều khiển xe chở T đi xuống thị xã HL theo đường quốc lộ 8A, còn Th và H đi về không tham gia cùng. Khi đi đến địa phận tổ dân phố 2 phường NH, thị xã HL thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha màu trắng, không có biển kiểm soát (xe chưa đăng ký chủ sở hữu) của anh Nguyễn Văn H đang dựng trước cửa quán Internet của chị Phan Anh T, A liền điều khiển xe mô tô quay ngược lại cách quán chị T khoảng 50m, dừng lại cạnh giới, còn T đi bộ tới, dùng “vam” mở khóa điện nổ máy điều khiển xe lấy trộm được cùng A đi về huyện HS và nói cho Đào Xuân Tr biết vừa trộm được chiếc xe mô tô rồi đưa về nhà Tr cất giấu.

Đến ngày 31/8/2015, T, A, H đưa chiếc xe mô tô lấy trộm bán cho Nguyễn Văn H với giá 7.500.000 đồng. Số tiền bán xe H đưa cho Tiến 7 triệu đồng, A và T chia nhau mỗi người 3.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được xe H bán cho người đàn ông mà H khai tên Xiều L có quốc tịch Lào với giá

8.500.000đồng. Số tiền hưởng lợi 1.000.000 đồng từ việc mua bán xe trộm cắp, H tiêu xài cá nhân hết.

Giá trị chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn H được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng xác định 15.000.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 17 giờ ngày 08/9/2015, trong lúc ngồi chơi tại nhà Đào Xuân Tr, thì Ngô Văn T nói với Lê Xuân H, Lê Văn Th: “Ta làm tý hè”, H và Th đồng ý. Lúc này T lấy một chiếc “vam” phá khóa đưa cho Th và T mượn xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 38 H1- 163.67 của gia đình Tr chở Th còn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha, biển kiểm soát 38H1-119.53 của gia đình đi một mình đến tổ dân phố 4 thị trấn Đ T, huyện ĐT, H phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha màu xanh, không có biển kiểm soát của anh Phan A đang dựng trên vỉa hè, liền chỉ cho T và Th biết, rồi nói “ Có con hàng đó kìa”. Lúc này T điều khiển xe mô tô lại gần chiếc xe nói trên đứng cạnh giới, Th đi tới dùng “vam” mở khóa điện, điều khiển chiếc xe lấy trộm được cùng T và H đi về H S. Trên đường về H gọi điện cho Nguyễn Văn H và nói “Có con wave màu xanh, bạn lấy giúp cho mình với”, H đồng ý mua với giá 5.300.000 đồng, H nhận tiền về đưa cho T 1.200.000đồng, số tiền còn lại H và Th chia nhau tiêu xài hết. Còn H sau khi mua chiếc xe nói trên, khoảng 3 ngày sau đã bán lại cho người đàn ông tên Xiều L với giá 6.500.000đồng. Số tiền hưởng lợi từ việc bán xe lấy trộm H tiêu xài cá nhân hết.

Giá trị thiệt hại được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng xác định là 4.000.000 đồng.

Ngày 27/10/2015 Cơ quan CSĐT công an thị xã HL có công văn số 187 về việc chuyển tổ giác, tin bán trộm tài sản diễn ra ngày 29/8/2015 tại địa bàn thị xã H L cho cơ quan CSĐT công an Huyện ĐT giải quyết trong cùng vụ án. Hành vi phạm tội của Lê Xuân H, Lê Văn Th, Trần Đức A và Nguyễn Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐT xét xử tại bản án số 19/2015/HSST ngày 17/12/2015. Còn Đào Xuân Tr trong quá trình bỏ trốn đã bị chết vào ngày 21/9/2015 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Ngô Văn T sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú và bị cơ quan CSĐT công an huyện ĐT ra quyết định truy nã. Đến ngày 14/02/2016, Tiến tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân thị xã DA, tỉnh Bình Dương xử phạt 2 năm 6 tháng tù tại bản án số 287/2016/HSST ngày 09/9/2016.

** Về tang vật thu giữ:*

- 01 thanh kim loại chữ “T” có chiều dài 10 cm; 01 chiếc điện thoại Iphone 5 vỏ màu vàng có số sim 01637.268.580; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, có số sim 0963.238.180.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 38H1-163.67, số khung AY 023108, số máy 5P71-023109; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, có số sim 01694.870.211.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 38K1-188.90, số máy 5C63-642514, số khung 642466.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha biển kiểm soát 38H1-119.53.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 4S có số sim 01669.627.928; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung có số sim 0982.873.317; số tiền 5.200.000 đồng.

Các vật chứng thu giữ đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2015/HSST ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện ĐT

** Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường; anh Phan A yêu cầu bồi thường số tiền còn thiếu 2.000.000 đồng, anh Trần Đức A yêu cầu bồi thường 7.500.000 đồng là kỹ phần dân sự mà A đã bồi thường thay cho T. Bị cáo Ngô Văn T đã nhờ ông Ngô Văn B (bố bị cáo) bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho Phan A và 7.500.000 đồng cho Trần Đức A.

Tại cáo trạng truy tố số 23/CTr-KSDT ngày 06 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; tiết một Điểm g Khoản 1 Điều 48; tiết một Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Văn T mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 2 năm 6 tháng tù tại bản án số 287/2016/HSST ngày 09/9/2016 của TAND thị xã DA. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2016.

** Biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để truy thu số tiền 4.700.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người liên quan và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Văn T đã khai nhận trong khoảng thời gian từ 29/8/2015 đến ngày 08/9/2015, Ngô Văn T cùng với Lê Xuân H, Lê Văn Th, Trần Đức A và Đào Xuân Tr lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện

ĐT, thị xã HL đưa đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt được là 19.000.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản định giá tài sản, phù hợp với lời khai người bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác về thời gian, không gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt và vai trò của bị cáo trong vụ án, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Ngày 09/11/2011 bị cáo phạm tội bị TAND thị xã TDM xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 10/01/2014 tái phạm và bị TAND thị xã DA xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo vào ngày 29/8/2015 và 08/9/2015 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự 1999. Do đó, có căn cứ khẳng định Cáo trạng số 23/Ctr-KSĐT ngày 06/10/2017 của VKSND huyện ĐT truy tố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng ý thức tu dưỡng kém, thuộc diện chậm tiến bộ, lười lao động, thích đua đòi nên sớm đi vào con đường phạm tội.

Bị cáo Ngô Văn T hai lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản vào ngày 29/8/2015 và 08/9/2015, mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại tiết đầu Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản; nhân thân xấu; sau khi phạm tội bị khởi tố bị cáo bỏ trốn vào miền nam và tiếp phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo quá coi thường pháp luật.

Trong vụ án này Ngô Văn T là người khởi xướng, rủ rê người khác phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản 01 lần và được hưởng lợi 4.700.000 đồng nên giữ vai trò chính trong vụ án. Trần Đức A, Lê Xuân H là những người chuẩn bị phương tiện phạm tội, Lê Văn Th là người chuẩn bị công cụ phạm tội, đều tham gia mỗi người một lần lấy trộm tài sản và được hưởng lợi ít hơn nên giữ vai trò sau bị cáo T với mức độ gần ngang bằng nhau. Còn Đào Xuân Tr cũng là người chuẩn bị phương tiện phạm tội, cất dấu tài sản nên giữ vai trò đồng phạm sau cùng trong vụ án nhưng quá trình bỏ trốn Đào Xuân Tr đã chết. Đối với Nguyễn Văn H đã mua đi bán lại tài sản do trộm cắp mà có, nên hành vi của H là tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; có 1 tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên đây, sau khi cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và các tình tiết khác, xét cần xử phạt bị cáo mức án 3 năm 6 tháng tù như Viện kiểm sát đề nghị là hợp lý.

** Về phần dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra đã được bồi thường đầy đủ và không yêu cầu về dân sự nên HĐXX không xem xét.

** Về biện pháp tư pháp:* Các vật chứng đã được xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2015/HSST ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện ĐT nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền 4.700.000 đồng bị cáo phạm tội mà có và đã chi tiêu hết cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

** Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46, Điều 53; Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 3 năm 6 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 2 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 287/2016/HSST ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chấp hành hình phạt chung 6 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2016. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án số 287/2016/HSST trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

2. *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu số tiền 4.700.000 đồng của bị cáo Ngô Văn T để sung quỹ Nhà nước.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 98, các khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 5; Khoản 1 Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/10/2017. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày tòa niêm yết bản án).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Đức Thọ;
- CA Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ; Văn thư;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huy Trọng